

Nội dung bài viết

1. [Soạn before you read Unit 4 lớp 12 - Reading](#)
2. [Soạn while you read Unit 4 lớp 12 - Reading](#)
3. [Soạn after you read Unit 4 lớp 12 - Reading](#)

Nội dung hướng dẫn giải được chúng tôi biên soạn bám sát nội dung trong sách giáo khoa cùng phần dịch chi tiết, dễ hiểu. Mời các em học sinh và quý thầy cô theo dõi chi tiết tại đây.

### Unit 4: School Education System

#### *Soạn before you read Unit 4 lớp 12 - Reading*

(Trước khi bạn đọc)

*Read the facts below and decide whether the statements about schools in Vietnam are true (T) or false (F). Then compare your results with your partners'. (Đọc các thông tin dưới đây và xác định xem các phát biểu về giáo dục phổ thông ở Việt Nam là đúng (T) hay sai (F). Sau đó so sánh kết quả của em với của bạn học.)*

**Hướng dẫn dịch và gợi ý:**

Thông tin về giáo dục phổ thông	T	F
1. Trẻ vào lớp 1 khi chúng lên 6 tuổi.	T	
2. Việc giáo dục ở trường là bắt buộc đối với lứa tuổi từ 6 đến 16.		F
3. Năm học thường bắt đầu từ tháng 9 và kết thúc vào cuối tháng 5.	T	
4. Học sinh không cần phải thi khi học xong trung học.		F
5. Một năm học có hai học kỳ.	T	

#### *Soạn while you read Unit 4 lớp 12 - Reading*

(Trong khi bạn đọc)

*Read the passage and do the tasks that follow. (Đọc đoạn văn và làm các bài tập theo sau.)*

**Nội dung bài nghe:**

Schooling is compulsory for all English children from the age of 5 to 16. The academic year in England runs from September to July and is divided into 3 terms. Autumn Term is from the beginning of September to mid-December. Spring Term is from the beginning of January to mid-March and Summer Term from early April to mid-July. Each term is separated by a one-week break called half term, usually at the end of October, mid-February and the end of May.

There are two parallel school systems in England. The first is the state school system, which is free for all students and paid for by the state. The second category is the 'independent' or 'public' school system, which is fee-paying. The state school system, which educates 93% of the pupils in England, can be divided into two levels of education: primary education and secondary education.

See the Table below for more information about the school education system in England.

The National Curriculum is set by the government and must be followed in all state schools. It is made up of the following subjects: English, Design & Technology, Geography, Maths, Information Technology, Music, Science, Arts, Physical Education, History, and a Modern Foreign Language. English, Maths and Science are core subjects, which are compulsory in the national examinations at certain stages of the school education system.

### School education system in England

#### School education system in England

Level of education	Grade/Year (from – to)	Age (from – to)	
Pre-school	childcare environment	3 – 4	
	in an Infant or Primary school	4 – 5	
Primary education	1 – 3	5 – 7	
	4 – 6	8 – 10	
Secondary education	7 – 9	11 – 14	
	10 – 11	14 – 16 (end of compulsory education)	General Certificate of Secondary Education (GCSE)

**Hướng dẫn dịch:**

Giáo dục bắt buộc được áp dụng cho tất cả trẻ em ở Anh từ 5 đến 16 tuổi. Ở Anh năm học bắt đầu từ tháng Chín đến tháng Bảy và được chia thành ba học kỳ. Học kỳ mùa Thu từ đầu tháng Chín đến giữa tháng Mười Hai. Học kỳ mùa Xuân từ đầu tháng Giêng đến giữa tháng Ba và học kỳ mùa Hè từ đầu tháng Tư đến giữa tháng Bảy. Mỗi học kỳ có một tuần lễ nghỉ giữa kỳ, thường là vào cuối tháng Mười, giữa tháng Hai và cuối tháng Năm.

Ở Anh có hai hệ thống giáo dục song song. Thứ nhất là hệ thống giáo dục công lập do nhà nước đài thọ và miễn phí cho tất cả học sinh. Thứ nhì là hệ thống giáo dục dân lập, học sinh phải trả học phí. Hệ thống trường công lập có 93% học sinh đang theo học, có thể được chia thành hai cấp độ: giáo dục tiểu học và giáo dục trung học.

Hãy xem Bảng biểu dưới đây để có thêm thông tin về hệ thống giáo dục ở nước Anh.

Nhà nước soạn thảo chương trình học quốc gia và tất cả các trường công lập phải theo chương trình này. Nó bao gồm các môn học như Anh văn, Thiết kế và Kỹ thuật, Địa lý, Toán, Công nghệ thông tin, Âm nhạc, Khoa học, Nghệ thuật, Vật lý, Giáo dục, Lịch sử và Ngoại ngữ đương đại. Các môn Anh văn, Toán và Khoa học là các môn học chính, là môn bắt buộc trong kỳ thi quốc gia ở các cấp độ trong hệ thống giáo dục trung học.

**Hệ thống giáo dục phổ thông ở Anh**

Hệ thống giáo dục phổ thông ở Anh			
Cấp học	Lớp (từ - đến)	Tuổi (từ - đến)	
Mẫu giáo	nhà trẻ	3 - 4	
	mẫu giáo hoặc tiểu học	4 - 5	
Giáo dục tiểu học	1 - 3	5 - 7	
	4 - 6	8 - 10	
Giáo dục trung học	7 - 9	11 - 14	
	10 - 11	14 - 16 (kết thúc phần giáo dục bắt buộc)	Chứng chỉ giáo dục phổ thông trung học (GCSE)

**Task 1.** Find words or phrases in the reading passage which have the following meanings. (Tìm những từ hoặc cụm từ trong bài đọc mà có nghĩa sau.)

**Hướng dẫn dịch và gợi ý:**

1. Trường học mà mọi học sinh đều không phải đóng học phí

=> state schools

2. Cấp học dành cho trẻ em từ 5 đến 10 tuổi

=> primary education

3. Cấp học dành cho trẻ từ 11 tới 16 tuổi

=> secondary education

4. The luật định

=> compulsory

5. Kỳ thi cuối giai đoạn giáo dục bắt buộc

=> the General Certificate of Secondary Education

6. Chương trình giảng dạy của các trường phổ thông hoặc đại học

=> curriculum

**Task 2.** Answer the questions. (*Trả lời các câu hỏi.*)

1. When do children in England start their compulsory education at school? (*Khi nào thì trẻ em ở Anh bắt đầu nghĩa vụ học tập của chúng?*)

=> They reach the age of 5.

2. How many terms are there in a school year in England? (*Năm học ở Anh có bao nhiêu kì học?*)

=> There are three terms.

3. What are the two school systems in England? (*Hai hệ thống giáo dục ở Anh là gì?*)

=> The two school systems in England are the state school system and the "independent" or "public" school system.

4. Do children have to pay fees if they go to "independent" or "public" schools? (*Trẻ em có phải trả học phí nếu chúng đi học ở trường tư không?*)

=> Yes, they do.

**5.** How many core subjects are there in the national curriculum? (*Có bao nhiêu môn học chính trong chương trình giáo dục quốc gia?*)

=> There are three core subjects in the national curriculum: English, Maths and Science.

**6.** When can students take the GCSE examination? (*Khi nào thì các học sinh có thể tham dự kì thi GCSE (Tốt nghiệp phổ thông)?*)

=> When they finish the secondary schools, they have to take an examination called the General Certificate of Secondary Education. (GCSE)

### ***Soạn after you read Unit 4 lớp 12 - Reading***

(*Sau khi bạn đọc*)

**Work in groups.** Tell the others one of the most difficult school subjects you are studying and what you would like your friends and your teacher to do to help you learn that subject more effectively. (*Làm việc nhóm. Kể cho các bạn khác về một trong những môn học khó nhất ở trường em đang học và những gì em muốn các bạn em và giáo viên của em làm để giúp em học môn đó hiệu quả hơn.*)

#### **Gợi ý:**

**A:** Is there any subject you find the most difficult?

**B:** Yes, it's English.

**C:** What do you find difficult about it?

**B:** Its pronunciation. Most of my friends do think so.

**C:** Do you ask your teacher to help you?

**B:** Why not? But after a lot of practices I still find I cannot pronounce and read the words correctly.

**A:** Well, from my experience, in order to speak English well and correctly we should be patient and constant. It takes a lot of time and patience. You read a word or a sentence many times until you find it good enough.

**C:** And you should study with your friends to help one another in speaking. If possible, you can ask your teacher to correct you when you find you're run good or not confident in yourself.

**A:** You will speak more easily and better if you're patient and practise frequently.